

HƯỚNG DẪN

**Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
theo mức lương tối thiểu từ ngày 01/10/2011**

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2011 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ văn bản số 1730/BXD-KTXD ngày 20/10/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ 01/10/2011 theo quy định tại Nghị định số 70/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2056/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Phần xây dựng (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT – Phần xây dựng);

Căn cứ Quyết định số 2057/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Phần lắp đặt (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT – Phần lắp đặt);

Căn cứ Quyết định số 2058/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Phần khảo sát xây dựng (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT – Phần khảo sát xây dựng);

Căn cứ Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công bố đơn giá xây dựng cơ bản công trình bưu chính viễn thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là đơn giá công trình bưu chính, viễn thông);

Căn cứ Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công bố đơn giá xây dựng công trình (phần sửa chữa) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT – Phần sửa chữa);

Căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công bố đơn giá xây dựng công trình huyện Côn Đảo – Phần xây dựng (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT huyện Côn Đảo – Phần xây dựng);

Căn cứ Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành đơn giá xây dựng công trình huyện Côn Đảo – Phần lắp đặt (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT huyện Côn Đảo – Phần lắp đặt);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 327/TTr-SXD ngày 21/12/2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo mức lương tối thiểu từ ngày 01/10/2011 và văn bản số 548/SXD-GĐ ngày 16/4/2012 về việc đề nghị ban hành hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình và dự toán dịch vụ công ích theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01/10/2011;

UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo các bộ đơn giá do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành hoặc công bố theo mức lương tối thiểu vùng (nơi xây dựng công trình) từ ngày 01/10/2011 như sau:

I. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH

1. Mức lương tối thiểu:

Mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ được áp dụng như sau:

- Vùng I: Thành phố Vũng Tàu. Mức lương tối thiểu 2.000.000 đồng/tháng;
- Vùng II gồm: Huyện Tân Thành và thị xã Bà Rịa. Mức lương tối thiểu 1.780.000 đồng/tháng;
- Vùng III gồm các huyện: Châu Đức, Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc và huyện Côn Đảo. Mức lương tối thiểu 1.550.000 đồng/tháng.

2. Điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công:

Dự toán xây dựng công trình lập theo các bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh (K^{DC}_{NC}) và chi phí máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh (K^{DC}_{MTC}) theo bảng sau:

BẢNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ NHÂN CÔNG, MÁY THI CÔNG

S T T	Loại đơn giá	Ký hiệu	Hệ số điều chỉnh			
			Vùng I	Vùng II	Vùng III	Côn Đảo
1	Đơn giá XDCT – Phần xây dựng; Phần lắp đặt	K^{DC}_{NC}	5,291	4,709	4,101	-
		K^{DC}_{MTC}	1,252	1,219	1,183	-

2	Đơn giá XDCT - Phần khảo sát XD	$K^{ĐC}_{NC}$	5,291	4,709	4,101	5,921
3	Đơn giá XDCT - Phần sửa chữa	$K^{ĐC}_{NC}$	2,273	2,203	1,761	2,594
		$K^{ĐC}_{MTC}$	1,302	1,243	1,181	1,396
4	Đơn giá công trình bưu chính, viễn thông	$K^{ĐC}_{NC}$	2,273	2,203	1,761	2,594
		$K^{ĐC}_{MTC}$	1,289	1,233	1,174	1,377
5	Đơn giá XDCT huyện Côn Đảo - Phần xây dựng; Phần lắp đặt	$K^{ĐC}_{NC}$	-	-	-	1,476
		$K^{ĐC}_{MTC}$	-	-	-	1,061

Ghi chú:

- Chi phí nhân công và chi phí máy thi công lập theo các bộ đơn giá, theo từng địa bàn chỉ được nhân với các hệ số điều chỉnh ($K^{ĐC}_{NC}$) và ($K^{ĐC}_{MTC}$) trên mà không được nhân thêm với các hệ số điều chỉnh trong đơn giá gốc.

- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công chỉ tính đến điều chỉnh lương thợ điều khiển xe máy, thiết bị theo mức lương mới mà chưa tính đến sự thay đổi của giá năng lượng, nhiên liệu so với đơn giá gốc.

3. Điều chỉnh do biến động của giá nhiên liệu, năng lượng:

Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình khi có giá nhiên liệu, năng lượng biến động sẽ do các chủ đầu tư tự điều chỉnh căn cứ vào giá năng lượng và nhiên liệu cụ thể tại từng thời điểm lập hoặc điều chỉnh dự toán. Nguyên tắc tính bù như sau:

a) Bù giá điện:

Chủ đầu tư căn cứ vào giá điện cụ thể tại thời điểm lập dự toán để tính bù trực tiếp so với giá điện đưa vào tính trong đơn giá gốc. Các giá này đều được tính trước thuế. Mức bù được tính theo công thức:

Mức chênh lệch giá điện 01 kwh = Giá điện 01 kwh do cơ quan có thẩm quyền quy định tại thời điểm điều chỉnh dự toán – giá điện trong đơn giá gốc.

b) Giá xăng dầu được tính bù theo công thức:

Mức chênh lệch giá 01 lít xăng, dầu = [(Giá xăng, dầu tại thời điểm điều chỉnh dự toán – lệ phí xăng, dầu – phí lập quỹ bình ổn giá xăng, dầu) : 1,1 + lệ phí xăng, dầu + phí lập quỹ bình ổn giá xăng, dầu] – giá xăng, dầu đưa vào tính toán trong đơn giá gốc.

Lệ phí xăng dầu, phí lập quỹ bình ổn giá xăng dầu theo quy định của Nhà nước tại thời điểm áp dụng.

c) Chi phí bù giá nhiên liệu, năng lượng bằng mức chi phí tính bù giá của 01 đơn vị nhiên liệu, năng lượng nhân với tổng hao phí của từng loại nhiên liệu, năng lượng (được xác định dựa vào định mức dự toán, bảng giá dự toán ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

d) Phần bù giá nhiên liệu, năng lượng được cộng vào chi phí máy thi công trong bảng tổng hợp kinh phí của dự toán. Cụ thể như sau:

$$\text{Chi phí máy thi công} = C_1 \times K^{\text{ĐC}}_{\text{MTC}} + C_2 + C_3$$

- C_1 : Là chi phí máy thi công tính theo đơn giá xây dựng công trình .
- $K^{\text{ĐC}}_{\text{MTC}}$: Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công được quy định tại hướng dẫn này.
- C_2 : Là chi phí bù giá xăng, dầu do chênh lệch so với giá gốc trong đơn giá.
- C_3 : Là chi phí bù giá điện do chênh lệch so với giá gốc trong đơn giá.

4. Những chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán xây dựng công trình được tính theo các quy định hiện hành.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc tổ chức thực hiện hay tham khảo hướng dẫn này thuộc quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ. Tuy nhiên, các chủ đầu tư dự án trong giai đoạn chuyển tiếp thực hiện việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình cần lưu ý những vấn đề sau:

1. Điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công do thay đổi mức lương tối thiểu cho những khối lượng thực hiện từ 01/10/2011 được lập theo các bộ đơn giá đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc công bố, đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đối với công trình sử dụng đơn giá xây dựng công trình riêng thì chủ đầu tư căn cứ vào các chế độ, chính sách và đơn giá được Nhà nước cho phép áp dụng cho công trình và tiền lương tối thiểu mới để điều chỉnh dự toán.

2. Những dự án đầu tư xây dựng đang lập hoặc đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tổng mức đầu tư được điều chỉnh phù hợp với chế độ tiền lương mới.

3. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện điều chỉnh lại dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu trong trường hợp đã được phê duyệt nhưng chưa đấu thầu, chỉ định thầu hoặc chưa ký hợp đồng.

4. Điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ ngày 01/10/2011 theo nội dung và các điều kiện thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng giữa các bên và quy định của nhà nước có liên quan. Đồng thời phải xem xét cụ thể các trường hợp sau:

- Chủ đầu tư phải đối chiếu với hợp đồng xây dựng đã ký kết, nếu công trình thi công đảm bảo tiến độ theo hợp đồng thì khối lượng thi công thực hiện từ ngày

01/10/2011 được điều chỉnh dự toán theo hướng dẫn trên; Trường hợp trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, chủ đầu tư và nhà thầu có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định;

- Công trình thi công không đảm bảo tiến độ theo hợp đồng vì lý do khách quan, bất khả kháng thì chủ đầu tư phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép điều chỉnh dự toán đối với những khối lượng thực hiện từ 01/10/2011 theo hướng dẫn này;

- Trường hợp chậm tiến độ thi công vì lý do chủ quan thì khối lượng thi công bị chậm thực hiện từ 01/10/2011 sẽ không được điều chỉnh dự toán theo hướng dẫn này.

5. Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo hướng dẫn trên nếu dẫn đến vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư.

6. Đối với các công trình xây dựng chuyên ngành lập dự toán theo đơn giá chuyên ngành thì việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình từ ngày 01/10/2011 thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản và các quy định khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTr Tỉnh ủy (b/c);
- TTTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: XD, CT, GTVT, NN&PTNN, KH&ĐT, TC, LĐ-TB&XH;
- Kho bạc NN BR-VT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, TH, X6.

30/5/2012 (24)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Thới